TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày 08/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Khoàng Văn Hặc**

2. Ông: **Nguyễn Văn Hiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Ty Dương** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 08/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/HSST ngày 06/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/HSST- QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐ-ST ngày 30/09/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Sần Diêu L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã S, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Sần Seo T – (Đã chết), con bà: Ly Sừ T – Sinh năm: 1957; Vợ : Tím Thoàn S – Sinh năm: 1967; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Trước ngày 18/7/2019 khi chưa bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phái chất ma túy thì bị cáo chưa có vi phạm gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2019, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Đ cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phùng Việt H – Sinh năm: 1954. Luật sự - Thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh: Ly Mí T - Sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản T, xã S, huyện M, tỉnh Đ, (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 18/7/2019 Sần Diêu L đi bộ từ nhà ở bản T, xã S, huyện M đến nhà Thàn Seo S ở cùng bản để làm giúp S bàn uống nước. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày L lên cơn nghiện nên đi bộ từ nhà S đến nhà Ly Mí T cùng bản mua Heroine về S dụng. L trao đổi mua của T 01 gói heroine có khối lượng 0,196 gam, được gói bằng mảnh giấy màu trắng có chữ in sách giáo khoa với giá 50.000 đồng, L cầm gói heroine vừa mua được trong tay phải đi bộ về nhà S trên đường đi về L nhặt 01 mảnh giấy kẻ ô ly dùng tay chia nhỏ gói heroine thành 02 gói nhỏ. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày L đang đi bộ về thì bị Tổ công tác phát hiện, L sợ nên thả 02 gói ma túy xuống đất, Tổ công tác yêu cầu L nhặt lên, L thừa nhận heroine của L, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vào hồi 21 giờ 15 phút, ngày 18/7/2019 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà, xác định 02 gói heroine thu giữ khi bắt quả tang của Sần Diêu L có khối lượng 0,196 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 802/GĐ-PC09 ngày 30/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *" 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Sần Diêu L gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Sần Diêu L là 0,196 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".*

Tại cáo trạng số 39/CT–VKS-MC ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Sần Diêu L ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sần Diêu L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Sần Diêu L từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong niêm phong vật chứng bên trong 01 mảnh giấy vở ô ly, 01 mảnh giấy có chữ in sách giáo khoa và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

- Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Sần Diêu L khai số heroine mua của Ly Mí T, sinh năm 1979, trú tại bản Thèn Pả, xã Sa Lông, huyện M, tỉnh Đ, trong quá trình điều tra tiến hành lấy lời khai, đối chất nhưng T không thừa nhận, việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và L không có ai biết nên không có đủ cơ sở để xử lý đối với T.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai; Luật sư hoàn toàn đồng tình với cáo trạng của VKSND huyện Mường Chà về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác nhưng phải ghi trong bản án. Luật sư đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát, lời bào chữa của luật sư, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến bổ sung gì với lời bào chữa của luật sư.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2]. Xét về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Sần Diêu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 17 giờ 35 phút ngày 18/7/2019, tại bản T, xã S, huyện M, tỉnh Đ, Sần Diêu L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,196 gam Heroine, mục đích S dụng cho bản thân; Biên bản niêm phong đồ vật,tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 21 giờ 15 phút, ngày 18/7/2019; Bản kết luận giám định số 802/GĐ-PC09 ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Xét hành vi tàng trữ 0,196 gam Heroine với mục đích mua S dụng cho bản thân của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý.

Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép các chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vậy, với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine,MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Sần Diêu L về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. Mức án HĐXX căn cứ về nhân thân; việc thành khẩn khai báo, và khối lượng ma túy, tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để HĐXX áp dụng cho phù hợp. Các đề nghị khác HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sinh ra được bố mẹ nuôi dưỡng không được đi học sống cùng bố, mẹ ở bản Thèn Pả, xã Sa Lông, huyện M, tỉnh Đ. Ngày 18/7/2019, bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vậy, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng ma túy là loại độc dược nó hủy hoại làm suy thoái phẩm chất đạo đức của con người, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[7]. Bị cáo khai số heroine mà bị cáo có được là bị cáo mua của Ly Mí T, sinh năm 1979, trú tại bản Thèn Pả, xã Sa Lông, huyện M, tỉnh Đ, trong quá trình điều tra tiến hành lấy lời khai, đối chất nhưng T không thừa nhận, việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và L không có ai biết nên không có đủ cơ sở để xử lý đối với T.

[8]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không việc làm, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 0,196 gam heroine, đã trích mẫu giám định không hoàn lại 0,196 gam; 01 phong bì niêm phong niêm phong vật chứng bên trong 01 mảnh giấy vở ô ly, 01 mảnh giấy có chữ in sách giáo khoa và 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị S dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động loại đen trắng nhãn hiệu MASSTEL**,** 01 chứng minh nhân dân mang tên Sần Diêu L**,** 01 ví giả da màu đen, số tiền 20.000 đồng thu giữ của Sần Diêu L, trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 12 tháng 8 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà đã trao trả lại cho vợ bị cáo là Tím Thoàn S. Việc trao trả tài sản của cơ quan CSĐT là đúng với quy định của pháp luật do vậy HĐXX chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Sần Diêu L** phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Sần Diêu L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (18/7/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT, Công an huyện M, tỉnh Đ, bên trong có 01 mảnh giấy vở ô ly, 01 mảnh giấy có chữ in sách giáo khoa và 01 phong bì niêm phong ban đầu, mặt trước ghi: Vật chứng còn lại vụ Sần Diêu L; SN: 1971 trú tại: Bản Thèn Pả, xã Sa Lông, huyện M, tỉnh Đ bị công an huyện Mường Chà bắt quả tang ngày 18/7/2019 tại bản Thèn Pả, xã Sa Lông, huyện M, tỉnh Đ.

(*Toàn bộ tang vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 20 phút, ngày 05/9/2019 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).*

***)** Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/10/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Đ;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- UBND xã S;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- L ưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm